

## Đất nước học với tư cách khu vực học

Mai Ngọc Chừ\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài : 7 tháng 3 năm 2012, Nhận đăng : 14 tháng 8 năm 2012

**Tóm tắt.** Bài viết đề cập 3 vấn đề:

- Đất nước học thuộc phạm trù khu vực học
- Việc nghiên cứu và giảng dạy Đất nước học
- Đất nước học với tư cách một môn học

(1) Khu vực có thể được hiểu theo cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp. Rộng thì có thể bao gồm cả châu lục hoặc liên châu lục như châu Á, châu Âu, châu Mỹ, phương Đông, v.v. Hẹp thậm chí có thể khuôn lại chỉ trong một làng. Do vậy, Đất nước học hoàn toàn thuộc về phạm trù Khu vực học.

(2) Nội dung nghiên cứu và giảng dạy Đất nước học bao gồm cả những lĩnh vực thuộc khoa học xã hội – nhân văn lẫn lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tuy nhiên các lĩnh vực thuộc khoa học xã hội – nhân văn bao giờ cũng giữ vị trí then chốt.

Mục tiêu của việc giảng dạy đất nước học là trang bị cho sinh viên tiếng bản địa (ngôn ngữ quốc gia) và những kiến thức cơ bản, hệ thống, hiện đại và thiết thực về văn hoá, lịch sử, kinh tế, quan hệ quốc tế, ....

(3) Với tư cách là một môn học, Đất nước học trang bị cho người học không chỉ kiến thức về đất nước, con người, lịch sử, văn hoá, ... của một đất nước cụ thể, mà còn cả lịch sử nghiên cứu về đất nước đó.

*Từ khóa:* khu vực học, đất nước học.

### 1. Đất nước học thuộc phạm trù khu vực học

1.1. Xét về lịch sử tên gọi, khái niệm *đất nước học* ra đời sớm hơn và quen hơn đối với các nhà nghiên cứu so với khái niệm *khu vực học*. Khái niệm *đất nước học* được nhắc tới nhiều, từ khi các quốc gia chú trọng đến việc giảng dạy ngoại ngữ. Ở các trường giảng dạy

ngoại ngữ trên thế giới, *đất nước học* là môn học bắt buộc. Điều đó hoàn toàn hợp logic bởi khi học một ngoại ngữ nào đó, người học không thể không được trang bị những kiến thức nhất định về đất nước và con người nói thứ tiếng ấy. Khi dạy tiếng Nga chẳng hạn, người học sẽ được biết về thiên nhiên và con người Nga, lịch sử, văn học, nghệ thuật Nga. Những bài hát như “Triệu triệu bông hồng”, “Chiều hải cảng”, những bài thơ như “Đợi anh về” (Ximonov), “Tôi yêu em” (Puskin), ...rồi đến cả những cây bạch dương, sông Vonga, salat Nga cũng đã

\* ĐT: +84-912 211 106

Email: maingocchu@gmail.com

được những người học tiếng Nga ở Việt Nam biết đến từ rất lâu.

1.2. Khu vực học (area studies) là một thuật ngữ mới. Ngành khoa học này chỉ thực sự được nhắc đến từ những năm 40 của thế kỉ XX. Mỹ là quốc gia đầu tiên mà khu vực học xuất hiện. Ngày nay, nghiên cứu khu vực đã được thực hiện ở Đại học Tổng hợp Washington, Đại học Berkeley (Mỹ), Đại học Tổng hợp Moxkva, Đại học Tổng hợp Sain Peterbur (Nga), Đại học Quốc gia Tokyo, Đại học Kyoto (Nhật), Đại học Humboldt (Đức), Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Thammasat (Thái Lan), Đại học Wollongon (Ôxtrâyli), v.v.

Khu vực học lấy đối tượng nghiên cứu là khu vực. Tuy nhiên bản thân từ khu vực (area, region) đã được hiểu theo nghĩa rộng hẹp khác nhau, do đó khu vực học cũng được quan niệm không hoàn toàn như nhau ở các trung tâm nghiên cứu khác nhau, các nhà khoa học khác nhau. Khu vực có thể được quan niệm là khái niệm chỉ một không gian rộng lớn, gồm nhiều quốc gia, chẳng hạn, khu vực châu Á – Thái Bình Dương, khu vực Đông Nam Á, khu vực Tây Á, khu vực Trung Cận Đông, v.v. Theo một quan niệm khác thì khu vực có thể được hiểu theo cả nghĩa rộng (như quan niệm trên) lẫn nghĩa hẹp. Rộng thì có thể bao gồm cả châu lục hoặc liên châu lục như châu Á, châu Âu, châu Mỹ, phương Đông, phương Tây, v.v. Hẹp thậm chí có thể khuôn lại chỉ trong một làng, một bản. Với cách hiểu như trên, việc nghiên cứu khu vực có thể diễn ra cả ở địa bàn hẹp (như những nghiên cứu về làng cổ Đường Lâm ở Hà Nội) lẫn địa bàn rộng (như nghiên cứu khu vực châu Á – Thái Bình Dương). Vì vậy đã có người đề nghị việc nghiên cứu khu vực nên tiến hành theo 4 mức: Trường hợp (case), Tiểu vùng (subregion), Vùng (region), Khu vực (area) [Vũ Minh Giang, 2001, 55].

Theo cách hiểu rộng, nghiên cứu khu vực thường được tiếp cận từ:

- Khu vực địa – kinh tế, ví dụ khu vực châu Á – Thái Bình Dương

- Khu vực địa – chính trị, ví dụ khu vực Trung Cận Đông

- Khu vực địa – văn hoá, ví dụ khu vực Đông Nam Á, khu vực Đông Bắc Á, ...

Tuy nhiên cách phân chia như trên chỉ có tính chất tương đối. Thực tế cho thấy khi nghiên cứu khu vực, người ta thường xem xét một cách toàn diện tất cả các mặt của khu vực đó, bao gồm cả địa lí, văn hoá, xã hội, chính trị, kinh tế, v.v.

Tóm lại, một cách khái quát, có thể nói khu vực học lấy không gian văn hoá – xã hội làm đối tượng nghiên cứu của mình, trong đó chú trọng đến hoạt động của con người và quan hệ qua lại giữa con người và điều kiện tự nhiên.

1.3. Mỗi ngành khoa học đều có phương pháp nghiên cứu của mình. Khi nghiên cứu một khu vực, người ta thường xem xét khu vực đó từ nhiều góc độ khác nhau: Ngôn ngữ, văn hoá, xã hội, kinh tế, v.v. Vì vậy khu vực học mang *tính đa ngành* (multidisciplinary). Cách tiếp cận đa ngành nhấn mạnh việc sử dụng các phương pháp và quy trình của nhiều chuyên ngành khác nhau một cách *riêng biệt* và *độc lập*. Tuy nhiên nếu chỉ nhìn khu vực theo các “mảng rời” như vậy thì chưa làm rõ được bản chất của vấn đề. Do vậy nghiên cứu *liên ngành* (inter-disciplinary, inter-disciplinarity) mới là phương pháp quan trọng nhất của khu vực học. Hướng nghiên cứu liên ngành có thể tích hợp được những kết quả của các nghiên cứu chuyên ngành về một khu vực để nhận thức tổng hợp về khu vực đó, hơn nữa có thể khai thác những khía cạnh của tri thức mà các chuyên ngành có thể bỏ qua do yêu cầu phải thiết lập và duy trì

sự khác biệt với những chuyên ngành khác [Trình Cẩm Lan, 2006, 21].

Trong nghiên cứu khu vực, một phương pháp nghiên cứu đặc trưng hay được nhắc đến là *nghiên cứu điền dã* hay *nghiên cứu thực địa* (field research, field work). Để có thể làm được điều này thì nhà nghiên cứu phải thuần thục tiếng bản địa và phải trải nghiệm trong cuộc sống chung với dân bản địa. Không biết tiếng bản địa mà chỉ nghiên cứu qua một ngôn ngữ trung gian thì hiệu quả đạt được chắc chắn không cao.

Những điều trình bày trên đây cho thấy, Đất nước học rõ ràng thuộc về phạm trù Khu vực học. Và muốn nghiên cứu về một đất nước nào đó, muốn trở thành “chuyên gia” về đất nước đó thì yêu cầu đầu tiên là phải biết tiếng bản địa. Tiếng bản địa là “chìa khoá” để đi vào Đất nước học.

## 2. Việc nghiên cứu và giảng dạy đất nước học

2.1. Nội dung nghiên cứu và giảng dạy Đất nước học bao gồm cả những lĩnh vực thuộc khoa học xã hội – nhân văn lẫn lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tuy nhiên các lĩnh vực thuộc khoa học xã hội – nhân văn bao giờ cũng giữ vị trí then chốt.

Thông thường, những nội dung dưới đây thường được triển khai nghiên cứu và giảng dạy:

- Tiếng bản địa, trước hết là ngôn ngữ quốc gia,
- Địa lý,
- Lịch sử,
- Văn hoá,
- Thể chế chính trị,
- Các tộc người,

- Kinh tế,
- Văn học,
- Nghệ thuật,
- Tôn giáo,
- Quan hệ quốc tế, v.v.

Mục tiêu của việc giảng dạy đất nước học là trang bị cho sinh viên tiếng bản địa (ngôn ngữ quốc gia) và những kiến thức cơ bản, hệ thống, hiện đại và thiết thực về đất nước học.

2.2. Thực tế đào tạo trong những năm qua cho thấy, ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, việc giảng dạy Đất nước học được tiến hành ở:

- Các trường, khoa ngoại ngữ
- Các trường, khoa thuộc khoa học xã hội & nhân văn
- Một số trường đại học khác (Đại học Sư phạm, ...)

Đối với các trường, khoa ngoại ngữ, yêu cầu dạy tiếng trở thành mục tiêu số 1, vì vậy những kiến thức Đất nước học trang bị cho sinh viên thường chỉ dừng lại ở một số môn học như Văn hoá, Lịch sử, Địa lí, Văn học, ... Điều này cũng là hợp lí.

Đối với các trường, khoa thuộc khoa học xã hội & nhân văn, do số giờ dành cho việc học tiếng ít hơn, nên đã giảng dạy nhiều hơn về Đất nước học. Ngoài những môn mà các trường, khoa ngoại ngữ đã dạy, có thể thêm những môn như Thể chế chính trị, Kinh tế, Quan hệ quốc tế, v.v.

Mục tiêu đào tạo là *đào tạo theo chuẩn đầu ra* nên, trong một quốc gia, có hai hướng đào tạo như trên là hợp lí.

2.3. Việc giảng dạy và nghiên cứu Đất nước học thường hướng vào 2 loại đối tượng khác nhau: Đất nước học cho người nước ngoài và Đất nước học cho người bản địa.

Với Đất nước học cho người bản địa, việc học tiếng bản địa không được đặt ra. Hơn nữa những tri thức cơ sở về Đất nước học như lịch sử, địa lí, văn học v.v. đã được trang bị từ các cấp học phổ thông. Vì vậy, cần phải chú trọng đặc biệt đến tri thức văn hoá các vùng, miền, cũng như những chuyên đề mang tính chuyên sâu. Đi theo hướng này, hiện nay ở Việt Nam đã mở ra hàng loạt khoa, bộ môn có tên Việt Nam học ở các trường đại học (như Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Đà Lạt, ...).

Với Đất nước học cho người nước ngoài, dạy tiếng bản địa là yêu cầu trước hết. Đồng thời, trong giảng dạy, những tri thức về đất nước học như Lịch sử, Văn hoá, Địa lí, v.v. bước đầu chỉ mang tính “nhập môn”.

Tuy nhiên việc nghiên cứu Đất nước học thì không thể chỉ dừng lại ở mức “nhập môn”. Nhà nghiên cứu nước ngoài cũng cần phải có những nghiên cứu sâu. Vì vậy, cách làm tốt nhất là có sự phối hợp giữa các nhà nghiên cứu trong nước (bản địa) và các nhà nghiên cứu nước ngoài. Cách làm này rất hay vì nó “bổ sung” cho nhau, làm tăng được mặt mạnh và hạn chế mặt yếu của mỗi bên. Một ví dụ là sự phối hợp trong những năm gần đây giữa Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (ĐHQG Hà Nội) với các nhà nghiên cứu Nhật Bản trong việc nghiên cứu Hoàng Thành Thăng Long, làng cổ Đường Lâm, phố cổ Hội An, v.v. Tại trường Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG TP Hồ Chí Minh cũng có sự phối hợp với các nhà nghiên cứu Nhật Bản, Hàn Quốc trong việc nghiên cứu tộc người và văn hoá tộc người ở các tỉnh phía Nam. Thực tế cho thấy sự phối hợp nghiên cứu giữa các nhà nghiên cứu bản địa và các nhà nghiên cứu nước ngoài đã mang lại những kết quả khả quan.

### 3. Đất nước học với tư cách một môn học

Với tư cách là một môn học với các tên như “Nhập môn Nhật Bản học”, “Hàn Quốc học”, “Dẫn luận Việt Nam học”..., cách quan niệm về đất nước học cũng khác nhau.

Với những cơ sở thực sự đào tạo Đất nước học, mỗi môn học là một “mảng” kiến thức về Đất nước học, vì vậy khi giảng dạy môn Đất nước học, người ta chỉ trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử Đất nước học ở nước ngoài và ở nước bản địa. Nội dung của môn Ấn Độ học ở khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội là một ví dụ. Trong môn học này, những người giảng dạy giới thiệu Ấn Độ học ở Anh, Đức, Nga, ... và ở nước bản địa Ấn Độ.

Một cách khác, Đất nước học lại không hề đề cập đến lịch sử Đất nước học mà đi theo hướng giới thiệu tổng quan về đất nước, con người, lịch sử, văn hoá, ... của một đất nước. Cách làm này thường thấy ở một số cơ sở đào tạo chuyên dạy ngoại ngữ.

Cách thứ ba nhằm vào cả hai nội dung trên, nghĩa là vừa trang bị cho người học một số kiến thức về đất nước, con người, lịch sử, văn hoá, ... vừa giới thiệu về lịch sử đất nước học. Một ví dụ có thể kể đến là bài giảng Nhập môn Hàn Quốc học sắp được xuất bản của bộ môn Korea học, Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bài giảng này được thiết kế như sau:

#### *Phần 1: Một số vấn đề lý thuyết*

- Khái niệm khu vực và khu vực học
- Khái niệm Hàn Quốc học

#### *Phần 2: Lịch sử Hàn Quốc học và các xu hướng tiếp cận*

- Hàn Quốc học tại Hàn Quốc

- Hàn Quốc học ở nước ngoài

*Phần 3: Một số kiến thức cơ sở về Hàn Quốc và Hàn Quốc học*

- Kiến thức về Địa lý – dân cư, Lịch sử, Văn hóa, Ngôn ngữ và Văn học, Kinh tế, Chính trị và quan hệ quốc tế, ...

- Tình hình nghiên cứu các lĩnh vực nêu trên

*Phần 4: Hàn Quốc học Việt Nam*

- Lịch sử Hàn Quốc học Việt Nam

- Những vấn đề đặt ra cho Hàn Quốc học Việt Nam

Theo chúng tôi, bài giảng Nhập môn về Đất nước học thường được trình bày cho sinh viên vừa mới bước vào ngành nên cách cấu trúc như trên là hợp lí. Tuy nhiên vì cấu trúc chương trình giảng dạy và chuẩn đầu ra của mỗi cơ sở đào tạo là khác nhau nên việc thiết kế môn học về Đất nước học chắc chắn sẽ không có một khuôn hoàn toàn giống nhau. Đó cũng là điều dễ hiểu.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Vũ Minh Giang, *Khu vực học với nghiên cứu phương Đông*, in trong: “*Đông phương học Việt Nam*” (Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất), NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

[2] Đỗ Thu Hà, *Nhập môn Ấn Độ học*, Bài giảng cho sinh viên chuyên ngành Ấn Độ học, khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.

[3] Trương Quan Hải, *Khu vực học và phân vùng lãnh thổ*, in trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[4] Lương Văn Kế, *Nhập môn khu vực học*, Bài giảng cho sinh viên khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, 2010.

[5] Trịnh Cẩm Lan, *Liên ngành trong nghiên cứu khu vực*, in trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[6] Trịnh Cẩm Lan, *Nhập môn khu vực học*, Bài giảng cho sinh viên khoa Đông phương học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, 2007.

[7] Matsuda Kazuo, *Toàn cầu hoá và nghiên cứu văn hoá khu vực*, Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[8] Nguyễn Quang Ngọc, *Việt Nam học ở Việt Nam: Quá trình hình thành và phát triển*, Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[9] Shiba Nobuhiro, *Thế nào là nghiên cứu khu vực?* Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[10] Phan Phương Thảo, *Nghiên cứu Việt Nam từ góc độ khu vực học*, Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Khu vực học: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu”, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Tokyo ấn hành 2006.

[11] Ellis, R.J., *Interdisciplinarity*, Subject Centre for Languages, Linguistics and Area Studies in United Kingdom, 2003.

[12] Fujita Fumiko, *American Studies in Japanese Universities: Past, Present and Future*, Japan – USA Area Studies Conference, Tokyo, 1995.

[13] Jonathan Gibson, *Two types of Interdisciplinarity*, Conference “Disciplinary Identity of Area Studies”, London, 2004.

## Country Studies as Regional Studies

Mai Ngọc Chừ

*VNU University of Social Sciences and Humanities,  
336 Nguyễn Trãi street, Hanoi, Vietnam*

This document consists of 3 topics:

- Country Studies under the category of Regional Studies
- Researching and teaching Country Studies
- Country Studies as a Subject

(1) Regional Studies can be understood in large and in narrow meaning. In large meaning, it can be Asia, Europe, America, Orient, ... In narrow meaning, it can be a village. As a result, Country Studies may belong to the category of Regional Studies

(2) The content of Research and Teaching of Country Studies consist of not only Social Sciences and Humanities but also Natural Sciences. However, Social Sciences and Humanities always play the key position.

The teaching of Country Studies is aimed is to equip students with native language (national language) and basic, modern and systematical knowledge of culture, history, economy, international relations, etc.

(3) As a subject, Country Studies equip students not only knowledge of country, people, history, culture, ...of a concrete country but also knowledge of its Country Studies history.

*Key words:* area studies, country studies.